

BẢNG YÊU CẦU CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHẦN MỀM

(Kèm theo công văn số: /BVPHCN-TM ngày 23/04/2024)

STT	Chức năng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	PHẦN MỀM BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ	tháng	36	
1	Số hóa các mẫu hồ sơ bệnh án			
1.1	Quản lý bệnh án ngoại khoa			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị ngoại khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án ngoại khoa			
	Thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án ngoại khoa			
	Thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân			
	Thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh			
	Thực hiện thêm thông tin khám ngoại khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.			
	Xóa thông tin bệnh án ngoại khoa			
	In bệnh án ngoại khoa theo các mẫu đã ban hành			
1.2	Quản lý bệnh án nội khoa			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị nội khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án nội khoa			
	Thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án theo quy định mẫu bệnh án nội khoa			
	Thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân			
	Thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh trước khi vào điều trị			
	Thực hiện thêm thông tin khám nội khoa theo các mẫu bệnh án đã ban hành.			
	Xóa thông tin bệnh án nội khoa			
	In bệnh án nội khoa theo các mẫu đã ban hành			
1.3	Quản lý bệnh án sản khoa			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị sản khoa.			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án sản khoa			
	Thực hiện cập nhật thông tin bệnh nhân sản khoa			
	Thực hiện cập nhật thông tin khám ban đầu sản khoa			
	Sửa thông tin bệnh án sản khoa (số lần sinh/ số con/ số lần mang thai...)			
	Thực hiện thêm quá trình theo dõi sinh tồn của bệnh nhân sản khoa			
	Xóa thông tin bệnh án sản khoa			
	In bệnh án sản khoa			
1.4	Quản lý bệnh án nhi khoa			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị nhi khoa			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị bệnh án nhi			
	Thực hiện cập nhật thông tin sinh tồn của trẻ sơ sinh.			
	Thêm mới thông tin trên mẫu bệnh án nhi khoa			
	Thực hiện cập nhật diễn biến điều trị nhi khoa			
	Sửa thông tin bệnh án nhi khoa			
	Xóa thông tin bệnh án nhi khoa			
	In bệnh án nhi khoa			
1.5	Quản lý bệnh án Răng-Hàm-Mặt			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị răng hàm mặt			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị RHM			
	Thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân RHM theo mẫu.			

	Thực hiện cập nhật quá trình theo dõi điều trị vùng tổn thương (bằng hình vẽ)			
	Thêm mới thông tin trên mẫu bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	Sửa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	Xóa thông tin bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
	In bệnh án Răng - Hàm - Mặt			
1.6	Quản lý bệnh án Tai-Mũi-Họng			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị TMH			
	Lựa chọn bệnh nhân chuyển điều trị TMH			
	Thực hiện cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân TMH theo mẫu.			
	Thực hiện cập nhật quá trình theo dõi trước vào viện			
	Thực hiện cập nhật theo dõi bằng hình ảnh TMH			
	Sửa thông tin bệnh án TMH khi có điều chỉnh			
	Xóa thông tin bệnh án TMH			
	In bệnh án TMH			
1.7	Quản lý bệnh án YHCT ngoại trú			
	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân chuyển điều trị YHCT			
	Lựa chọn bệnh nhân điều trị YHCT			
	Thực hiện cập nhật thông tin điều trị YH hiện đại trước điều trị			
	Thực hiện cập nhật thông tin vào khoa điều trị			
	Thực hiện cập nhật diễn biến điều trị theo YHCT (Vong chân/Vấn chân)			
	Sửa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT			
	Xóa thông tin bệnh án ngoại trú YHCT			
	In bệnh án ngoại trú YHCT			
2	Số hóa các mẫu giấy, phiếu y			
2.1	Quản lý thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập giấy thử phản ứng thuốc			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	Sửa thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	Xóa thông tin giấy thử phản ứng thuốc			
	In giấy thử phản ứng thuốc			
	Sao chép thông tin thử phản ứng thuốc cho nhiều ngày			
	Xem thông tin kết quả thử phản ứng thuốc các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm giấy thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân			
2.2	Quản lý thông tin phiếu chăm sóc			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu chăm sóc			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu chăm sóc			
	Sửa thông tin phiếu chăm sóc			
	Xóa thông tin phiếu chăm sóc			
	In phiếu chăm sóc			
	Sao chép thông tin phiếu chăm sóc cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu chăm sóc các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu chăm sóc cho bệnh nhân			
2.3	Quản lý thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu theo dõi chức năng sống			
	Hệ thống hiển thị thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	Sửa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	Xóa thông tin phiếu theo dõi chức năng sống			
	In phiếu theo dõi chức năng sống			
	Sao chép thông tin phiếu theo dõi chức năng sống cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu theo dõi chức năng sống các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm theo dõi chức năng sống cho bệnh nhân			
2.4	Quản lý thông tin phiếu gây mê hồi sức			

	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu gây mê hồi sức			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu gây mê hồi sức			
	Sửa thông tin phiếu gây mê hồi sức			
	Xóa thông tin phiếu gây mê hồi sức			
	In phiếu gây mê hồi sức			
	Sao chép thông tin phiếu gây mê hồi sức cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu gây mê hồi sức các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu gây mê hồi sức cho bệnh nhân			
2.5	Quản lý thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Sửa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xóa thông tin phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem phiếu phẫu thuật thủ thuật trước khi in			
	In phiếu phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem thông tin ai làm phiếu phẫu thuật, thủ thuật cho bệnh nhân			
2.6	Quản lý thông tin phiếu truyền máu			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền máu			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu truyền máu			
	Sửa thông tin phiếu truyền máu			
	Xóa thông tin phiếu truyền máu			
	In phiếu truyền máu			
	Sao chép thông tin phiếu truyền máu cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu truyền máu các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu truyền máu cho bệnh nhân			
2.7	Quản lý thông tin phiếu truyền dịch			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập phiếu truyền dịch			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin phiếu truyền dịch			
	Sửa thông tin phiếu truyền dịch			
	Xóa thông tin phiếu truyền dịch			
	In phiếu truyền dịch			
	Sao chép thông tin phiếu truyền dịch cho nhiều ngày			
	Xem thông tin phiếu truyền dịch các ngày trước			
	Xem thông tin ai làm phiếu truyền dịch cho bệnh nhân			
2.8	Quản lý thông tin biên bản hội chẩn			
	Tìm kiếm bệnh nhân cần lập biên bản hội chẩn			
	Hệ thống hiển thông tin bệnh nhân			
	Người dùng thêm mới thông tin biên bản hội chẩn			
	Người dùng sửa thông tin biên bản hội chẩn			
	Người dùng xóa thông tin biên bản hội chẩn			
	Chức năng xem biên bản hội chẩn			
	In biên bản hội chẩn			
	Xem thông tin ai làm biên bản hội chẩn			
3	Số hóa các mẫu giấy, phiếu dược			
3.1	Quản lý thông tin đơn thuốc			
	Tìm kiếm bệnh nhân có đơn thuốc			
	Cập nhật thông tin trên đơn thuốc			
	Sửa thông tin đơn thuốc			
	Xóa thông tin đơn thuốc			
	In đơn thuốc			
3.2	Quản lý thông tin phiếu công khai thuốc			
	Cập nhật thông tin trên phiếu công khai thuốc			

	Sửa thông tin phiếu công khai thuốc			
	Xóa thông tin phiếu công khai thuốc			
	In phiếu công khai thuốc			
4	Quản lý trình ký, tích hợp chữ ký số, ký điện tử trên hồ sơ bệnh án			
4.1	Quản lý ký số trên hồ sơ bệnh án			
	Tra cứu nội dung cần ký trên hồ sơ bệnh án			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên hồ sơ bệnh án			
	Xem lại nội dung đã ký			
	Có thể ký nhiều chữ ký trên 1 trang hồ sơ bệnh án			
	Hủy ký trên hồ sơ bệnh án			
4.2	Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu y			
	Tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu y			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu y			
	Xem nội dung đã ký			
	Có thể ký nhiều chữ ký trên 1 mẫu giấy, phiếu y			
	Hủy ký trên mẫu giấy, phiếu y			
4.3	Quản lý ký số trên mẫu giấy, phiếu dược			
	Tra cứu nội dung cần ký trên mẫu giấy, phiếu dược			
	Xem nội dung trước khi ký			
	Ký số trên từng nội dung mẫu giấy, phiếu dược			
	Xem nội dung đã ký			
	Hủy ký trên mẫu giấy, phiếu dược			
4.4	Quản lý trình ký			
	Chức năng trình ký (Gửi nội dung cần ký cho Lãnh đạo bệnh viện bệnh viện)			
	Hủy trình ký			
	Tra cứu, lọc các nội dung cấp dưới trình ký			
	Xem trước nội dung ký			
	Thực hiện ký số trên từng nội dung/mẫu phiếu			
	Xem lại nội dung đã ký			
	Chức năng hủy ký			
	Xem danh sách cả mẫu phiếu trình chưa ký, đã ký			
4.5	Quản lý trình ký Sinh trắc học trên các giấy tờ cần chữ ký của bệnh nhân (Sử dụng vân tay)			
	Lấy vân tay của bệnh nhân khi đăng ký KCB			
	Hiện thị nội dung cần bệnh nhân ký trên 1 màn hình View			
	Scan vân tay bệnh nhân, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái bệnh nhân ký			
	Thêm vân tay người nhà, trường hợp 1 số giấy tờ cần chữ ký người nhà (Phiếu cam kết mổ, phiếu cam kết truyền máu ...)			
	Scan vân tay, so khớp với dữ liệu sinh trắc học đã được lưu trữ lúc đăng ký KCB, nếu khớp thì ghi nhận trạng thái ký của người nhà			
	Hủy vân tay của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân			
5	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án			
5.1	Lưu trữ dữ liệu ký điện tử của bệnh nhân			
	Tạo file XML theo nội dung ký của từng nghiệp vụ			
	Thực hiện ký số trên file XML			
	Gửi file lên máy chủ lưu trữ			
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud			
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)			
5.2	Lưu trữ dữ liệu bệnh án sau khi bệnh nhân ra viện			
	Tạo file HL7 lưu trữ toàn bộ thông tin hồ sơ bệnh án của bệnh nhân			

	Gửi file lên máy chủ lưu trữ			
	Đồng bộ các file lên hệ thống Cloud			
	Đồng bộ các file sang 1 máy chủ lưu trữ dự phòng (Khác vị trí đặt vật lý so với máy chủ lưu trữ nếu có)			
5.3	Tra cứu hồ sơ bệnh nhân			
	Đọc lại các file XML hoặc HL7 đã lưu trữ, giải mã thành 1 hồ sơ bệnh án hoàn chỉnh			
	Tra cứu lại các giấy tờ của bệnh nhân dựa vào dữ liệu XML			
6	Tổng hợp hồ sơ bệnh án			
	Cấu hình cho phép xem tổng hợp hồ sơ bệnh án theo quyền			
	Xem bìa bệnh án			
	Xem tổng hợp các tờ điều trị			
	Xem tổng hợp các phiếu chăm sóc, theo dõi chức năng sống, phiếu truyền dịch, truyền máu			
	Xem tổng hợp các chỉ định xét nghiệm			
	Xem tổng hợp các kết quả xét nghiệm			
	Xem tổng hợp các chỉ định CĐHA & TDCN			
	Xem tổng hợp các phiếu kết quả CĐHA & TDCN			
	Xem kết quả hình ảnh (có sử dụng phần mềm PACS)			
	Xem giấy chuyển tuyến			
	Xem giấy ra viện			
	Xem tổng hợp các giấy tờ kèm theo khác			
	Chức năng scan các giấy tờ kèm theo vào hồ sơ bệnh án điện tử			
	Chức năng xuất tổng hợp hồ sơ bệnh án ra file PDF, XML			
7	Phân hệ quản lý hồ sơ bệnh án			
7.1	Soát hồ sơ bệnh án tại khoa			
	Tìm kiếm hồ sơ bệnh án của bệnh nhân theo mã khám chữa bệnh			
	Hiện thị thông tin hành chính của bệnh nhân			
	Hiện thị thông tin hồ sơ bệnh án của bệnh nhân dạng cây thư mục, người dùng có thể xem chi tiết thông tin các biểu mẫu hồ sơ bệnh án để rà soát lại			
	Chức năng xuất hồ sơ bệnh án của bệnh nhân ra file PDF, xuất tổng hợp thành một file hồ sơ bệnh án đầy đủ			
7.2	Bàn giao hồ sơ bệnh án tại khoa điều trị			
	Hiện thị danh sách hồ sơ bệnh án của khoa chuẩn bị bàn giao, có thể lọc danh sách theo khoảng thời gian từ ngày đến ngày, theo dạng điều trị			
	Tìm kiếm, lọc hồ sơ bệnh án của bệnh nhân trong danh sách			
	Bàn giao hồ sơ bệnh án			
7.3	Bàn giao hồ sơ bệnh án tại bộ phận kế hoạch tổng hợp			
	Tổng hợp danh sách hồ sơ bệnh án của khoa gửi lên			
	Tìm kiếm, lọc hồ sơ bệnh án			
	Xem hồ sơ bệnh án theo dạng PDF để rà soát lại thông tin bệnh án			
	Có thể tích chọn 1, vài hồ sơ hoặc có thể chọn cả danh sách để duyệt hồ sơ			
	Duyệt hồ sơ hợp lệ			
7.4	Danh sách hồ sơ bệnh án hợp lệ			
7.5	Lưu trữ hồ sơ bệnh án hợp lệ			
7.6	Hủy lưu trữ hồ sơ			
7.7	Trả lại hồ sơ bệnh án			
7.8	Danh sách hồ sơ trả lại			
7.9	Trích sao hồ sơ bệnh án			
	Tìm kiếm thông tin hồ sơ bệnh án			
	Hiện thị thông tin hành chính của bệnh nhân và thông tin chẩn đoán, khoa điều trị			
	Nhập thông tin trích sao bệnh án			

	In biên bản trích sao bệnh án			
8	Phân hệ giám định điện tử hồ sơ bệnh án dành cho BHXH			
	Quản lý tài khoản giám định viên đăng nhập vào công giám định hồ sơ bệnh án			
	Quản lý danh sách hồ sơ bệnh án điện tử: Danh sách các file hồ sơ bệnh án dạng PDF được kết xuất từ hệ thống HIS đẩy lên. Giám định viên BHXH có thể xem chi tiết hồ sơ bệnh án của bệnh nhân			
9	View hồ sơ bệnh án trên web			
9.1	Quản lý danh sách bệnh nhân			
	Hiện thị danh sách bệnh nhân theo khoa điều trị			
	Chọn phòng điều trị theo khoa			
	Hiện thị danh sách bệnh nhân theo khoa, phòng			
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân khi tích chọn vào 1 bệnh nhân cụ thể trong danh sách			
9.2	Xem diễn biến bệnh trong hồ sơ bệnh án			
	Xem thông tin diễn biến điều trị của bệnh nhân			
	Lựa chọn xem diễn biến bệnh nhân theo ngày			
9.3	Xem tờ điều trị trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp tờ điều trị của bệnh nhân, các y lệnh điều trị của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu điều trị			
9.4	Xem phiếu chăm sóc trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu chăm sóc của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu chăm sóc			
9.5	Xem phiếu theo dõi truyền máu trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi truyền máu của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi truyền máu			
9.6	Xem phiếu theo dõi truyền dịch trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi truyền dịch của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi truyền dịch			
9.7	Xem phiếu theo dõi chức năng sống trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp nội dung phiếu theo dõi chức năng sống của bệnh nhân			
	Xem theo ngày lập phiếu theo dõi chức năng sống			
9.8	Xem biên bản hội chẩn trong hồ sơ bệnh án			
	Xem tổng hợp nội dung biên bản hội chẩn			
	Xem theo ngày lập biên bản hội chẩn			
9.9	Xem thông tin chi phí của bệnh nhân điều trị			
	Xem thông tin chi phí tiền khám, ngày giường điều trị			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí thuốc, dịch truyền bệnh nhân đã sử dụng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí vật tư y tế bệnh nhân đã sử dụng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí xét nghiệm			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng			
	Xem thông tin chi tiết về chi phí phẫu thuật, thủ thuật			
	Xem lại kết quả cận lâm sàng			
9.10	Quản lý ghi chú khi thăm khám bệnh nhân			
	Thêm mới thông tin ghi chú điều trị cho bệnh nhân khi đi thăm khám tại giường			
	Sửa thông tin ghi chú			
	Xóa thông tin ghi chú			
	Xem tổng hợp các ghi chú điều trị cho bệnh nhân theo ngày			
10	Quản trị hệ thống			
10.1	Quản lý người dùng			
	Xem danh sách tài khoản người dùng			
	Thêm tài khoản người dùng mới			
	Chỉnh sửa tài khoản người dùng			
	Xóa tài khoản người dùng			
10.2	Quản lý quyền sử dụng			

	Xem danh sách các chức năng của hệ thống			
	Xem danh sách các phân hệ của hệ thống			
	Xem danh sách quyền sử dụng trên hệ thống			
	Tìm kiếm theo quyền sử dụng, chức năng, phân hệ của hệ thống			
	Tạo quyền sử dụng trên hệ thống			
	Chỉnh sửa quyền sử dụng trên hệ thống			
	Xóa quyền sử dụng trên hệ thống			
10.3	Quản lý phân quyền cho tài khoản người sử dụng			
	Xem danh sách tài khoản người dùng			
	Xem danh sách quyền sử dụng trên hệ thống			
	Tìm kiếm theo tài khoản, quyền sử dụng trên hệ thống			
	Gán thêm quyền cho tài khoản người dùng			
	Loại bỏ quyền của tài khoản người dùng			
	Thiết lập thời gian có hiệu lực cho quyền sử dụng của tài khoản người dùng			
	Lọc thông tin			
10.4	Quản lý lưu vết hệ thống			
	Xem danh sách ghi vết các sự kiện trên hệ thống			
	Tìm kiếm sự kiện hệ thống			
	Xem chi tiết các sự kiện			
	Truy vấn thông tin về những lỗi đã xảy ra trên hệ thống			
	Kết xuất thông tin log ra máy in			
	Kết xuất thông tin log ra file (Excel, PDF, XML, ...)			
10.5	Quản lý sao lưu dữ liệu			
	Xem chi tiết thông tin của một lần sao lưu dự phòng			
	Cấu hình thời gian định kỳ tự động sao lưu dự phòng			
	Quản trị hệ thống có thể sao lưu thủ công			
II	Phân hệ Phần mềm ứng dụng di động dành cho bác sĩ và bệnh nhân			
1	Ứng dụng di động dành cho bác sĩ			
1.1	Quản lý đăng nhập hệ thống			
	Quản lý tài khoản			
	Quản lý thông tin dịch vụ			
1.2	Quản lý nội trú			
	Kê đơn thuốc nội trú			
	Tra cứu thông tin điều trị			
	Chỉ định dịch vụ CLS			
	Chỉ định thuốc/ vật tư			
	Ứng dụng giọng nói hỗ trợ ra y lệnh thuốc, dịch vụ, y lệnh chăm sóc của điều dưỡng			
	Trả kết quả CLS			
	Hiển thị thông tin chi tiết buồng bệnh			
	Tra cứu thông tin chi phí bệnh nhân			
	Xem tờ điều trị của bệnh nhân			
	Xem thông tin, phiếu điều trị			
	Xem thông tin, phiếu chăm sóc			
	Xem thông tin diễn biến bệnh nhân			
	Xem thông tin truyền máu			
	Xem thông tin chức năng sống			
	Xem chi tiết hội chẩn			
	Xem lịch sử điều trị của bệnh nhân			
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân			
1.3	Quản lý ngoại trú			
	Tra cứu lịch khám			
	Chỉ định dịch vụ CLS			
	Chỉ định thuốc/ vật tư			
	Trả kết quả CLS			

	Xem lịch sử điều trị của bệnh nhân			
	Xem thông tin hành chính của bệnh nhân			
	Tra cứu thông tin chi phí bệnh nhân			
	Kê đơn thuốc ngoại trú			
	Tra cứu thông tin khám bệnh			
1.4	Tin tức y tế			
	Tra cứu tin tức bệnh viện			
2	Ứng dụng di động dành cho bệnh nhân			
2.1	Quản lý đăng nhập hệ thống			
	Hiện thị thông tin cá nhân			
	Chỉnh sửa thông tin cá nhân			
	Quản lý tài khoản đăng nhập			
2.2	Quản lý đăng ký khám bệnh online			
	Đặt lịch khám online qua app			
2.3	Quản lý kết quả cận lâm sàng			
	Hiện thị kết quả cận lâm sàng			
2.4	Quản lý đơn thuốc			
	Hiện thị đơn thuốc			
2.5	Quản lý lịch hẹn			
	Hiện thị danh sách các lịch hẹn đã có			
	Người dùng thêm mới lịch hẹn			
	Hệ thống tạo lịch hẹn, cập nhật cơ sở dữ liệu			
2.6	Quản lý đánh giá sự hài lòng			
	Hiện thị lịch sử những lần đánh giá của bệnh nhân			
	Tạo mới đánh giá bệnh nhân theo các dịch vụ bệnh nhân sử dụng			
	Tạo mới đánh giá của bệnh nhân theo các tiêu chí bệnh viện muốn ghi nhận đánh giá			
2.7	Tin tức y tế			
	Xem tin tức bệnh viện			
2.8	Quản lý thông báo			
	Hiện thị thông báo về: kết quả cận lâm sàng, lịch hẹn tái khám, lịch hẹn uống thuốc, thông tin tài khoản bệnh nhân			
	Hiện thị thông báo cộng đồng: tin tức y tế, hướng dẫn khám chữa bệnh			
B	PHẦN MỀM QUẢN LÝ, LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN TẢI HÌNH ẢNH (RIS-PACS)	Tháng	36	
A	DANH SÁCH TÍNH NĂNG PACS			
1	Quản lý ổ đĩa lưu trữ hình ảnh.			
1.1	Hiện thị danh sách ổ lưu trữ			
1.2	Thêm mới ổ lưu trữ			
1.4	Xóa ổ lưu trữ			
1.5	Xem thông tin chi tiết tình trạng ổ lưu trữ			
1.6	Copy dữ liệu từ ổ này sang ổ đĩa khác			
1.7	Cảnh báo khi ổ gần đầy			
2	Quản lý lưu trữ hình ảnh y tế trên ổ đĩa mạng (SAN, NAS,...)			
2.1	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ NFS			
2.2	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ CIFS			
2.3	Lưu trữ hình ảnh theo chuẩn lưu trữ GlusterFS			
2.4	Backup dữ liệu sang lưu trữ nearline			
2.5	Backup dữ liệu sang lưu trữ offline			
2.6	Cấu hình tham số ổ đĩa SAN, NAS			
2.7	Đặt chế độ tự động sao lưu theo lịch.			
3	Quản lý nén hình ảnh			
3.1	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG lossless.			
3.2	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG lossy			
3.3	Nén hình ảnh theo chuẩn nén JPEG2000			
3.4	Nén hình ảnh theo chuẩn nén Uncompressed.			

3.5	Nén tự động khi nhận được ảnh			
3.6	Nén tự động khi hình ảnh được truyền đến trạm đọc			
4	Quản lý ảnh từ các máy chụp (modality)			
4.1	Lấy ảnh từ máy cộng hưởng từ			
4.2	Lấy ảnh từ máy cắt lớp vi tính			
4.3	Lấy ảnh từ máy xquang số			
4.4	Lấy ảnh từ máy siêu âm			
4.5	Lấy ảnh từ máy nội soi			
4.6	Lấy ảnh từ máy đo loãng xương			
4.7	Lấy ảnh từ máy đo chức năng phổi			
5	Quản lý truyền nhận hình ảnh đến các PACS khác			
5.1	Xem danh sách các PACS liên quan			
5.2	Cho phép PACS khác lấy hình ảnh			
5.3	Lấy ảnh đồng thời từ nhiều PACS khác			
5.4	Xem thông số PACS liên quan(AE, PORT,IP,...)			
5.5	Kiểm tra tình trạng hiệu lực của PACS liên quan			
5.6	Truyền hình ảnh sang PACS khác			
5.7	Sửa thông số PACS liên quan(AE, PORT,IP,...)			
5.8	Xóa thông số PACS liên quan			
6	Quản lý kết nối với hệ thống HIS, RIS thông qua chuẩn HL7			
6.1	Tạo mới ca từ gói tin HL7 worklist			
6.2	Sửa thông tin ca từ gói tin HL7 worklist			
6.3	Xóa ca từ gói tin HL7 worklist			
7	Quản lý danh sách ca chụp			
7.1	Tìm kiếm ca theo tên bệnh nhân			
7.2	Tìm kiếm ca theo mã bệnh nhân			
7.3	Tìm kiếm ca theo ngày chụp			
7.4	Tìm kiếm ca theo mã ca chụp			
7.5	Tìm kiếm ca theo loại máy chụp			
7.6	Xem danh sách kết quả tìm kiếm			
7.7	Xóa ca chụp			
8	Quản lý danh sách ca tạm xóa			
8.1	Tìm kiếm ca theo ngày xóa			
8.2	Xem danh sách ca đã tạm xóa			
8.3	Thêm điều kiện tìm kiếm ca			
8.4	Tìm kiếm ca chụp			
8.5	Thiết lập số lượng ca hiển thị trên 1 trang			
8.6	Thiết lập tình trạng hình ảnh như cũ (restore)			
8.7	Xóa hẳn khỏi phần mềm			
8.8	Xóa hoàn toàn thư mục chứa hình ảnh tạm xóa			
9	Quản trị danh sách ca chờ chụp			
9.1	Tìm kiếm ca chờ chụp theo thông tin bệnh nhân			
9.2	Tìm kiếm ca chờ chụp theo bộ phận chụp			
9.3	Tìm kiếm ca chờ chụp theo máy chụp			
9.4	Tìm kiếm ca chờ chụp theo ngày chụp			
9.5	Tìm kiếm ca chờ chụp theo tình trạng chụp			
9.6	Tìm kiếm ca chờ chụp theo ngày sinh bệnh nhân			
9.7	Lọc ca mới lên đầu danh sách			
10	Theo dõi tổng thể hệ thống			
10.1	Hiện thị hệ thống file online			
10.2	Hiện thị hệ thống file đã lưu trữ			
10.3	Hiện thị báo cáo cho nhóm			
10.4	Hiện thị thông tin lưu mã nguồn			
10.5	Hiện thị thông tin bộ nhớ sử dụng			
10.6	Hiện thị thông tin bộ nhớ			
11	Quản trị bảo mật hình ảnh y tế			
11.1	Bảo mật giao thức gửi ảnh bằng AE title			

11.2	Thiết lập kiểm soát đăng nhập bằng tài khoản phân quyền			
11.3	Cho phép đăng nhập qua VPN			
B	DANH SÁCH CHỨC NĂNG RIS-PACS			
1	Quản lý phân quyền, người dùng và mật khẩu			
1.1	Tạo mới nhóm quyền			
1.2	Sửa nhóm quyền			
1.3	Xóa nhóm quyền			
1.4	Xem danh sách người dùng			
1.5	Tạo mới người dùng			
1.6	Sửa thông tin người dùng			
1.7	Xóa người dùng			
1.8	Đổi mật khẩu			
2	Quản lý chế độ cửa sổ hiển thị hình ảnh			
2.1	Thiết lập hiển thị 1 cửa sổ cho 1 loạt ảnh (series/layout)			
2.2	Thiết lập hiển thị 2 cửa sổ cho 2 loạt ảnh (series/layout)			
2.3	Thiết lập hiển thị 4 cửa sổ cho 4 loạt ảnh (series/layout)			
2.4	Thiết lập hiển thị nhiều cửa sổ cho nhiều loạt ảnh (series/layout)			
2.5	Thiết lập hiển thị 1 cửa sổ cho 1 hình ảnh (image/layout)			
2.6	Thiết lập hiển thị 2 cửa sổ cho 2 hình ảnh (image/layout)			
2.7	Thiết lập hiển thị 4 cửa sổ cho 4 hình ảnh (image/layout)			
2.8	Thiết lập hiển thị nhiều cửa sổ cho nhiều hình ảnh (image/layout)			
3	Quản lý điều khiển hướng hiển thị hình ảnh			
3.1	Quay ảnh cùng chiều kim đồng hồ			
3.2	Quay ảnh ngược chiều kim đồng hồ			
3.3	Quay ảnh từ trái qua phải			
3.4	Quay ảnh từ phải qua trái			
3.5	Đổi màu nền từ đen sang trắng			
3.6	Đổi màu nền từ trắng sang đen			
3.7	Điều khiển ảnh tự động hiển thị lần lượt từng ảnh			
3.8	Điều khiển hiển thị từng ảnh			
4	Quản lý xử lý hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán			
4.1	Cuộn để hiển thị từng hình ảnh			
4.2	Phóng to hình ảnh			
4.3	Thu nhỏ hình ảnh			
4.4	Điều chỉnh tăng độ đen			
4.5	Điều chỉnh tăng độ trắng			
4.6	Di chuyển trung tâm hình ảnh theo hướng di chuột			
4.7	Đặt lại chế độ hiển thị như ban đầu			
4.8	Lựa chọn thư mục series ảnh để hiển thị			
5	Quản lý hiển thị hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán			
5.1	Thiết lập chế độ hiển thị mặc định			
5.2	Thiết lập chế độ hiển thị cho não.			
5.3	Thiết lập chế độ hiển thị xương, cột sống			
5.4	Thiết lập chế độ hiển thị phổi			
5.5	Thiết lập chế độ hiển thị trung thất			
5.6	Thiết lập chế độ hiển thị vùng bụng			
5.7	Thiết lập chế độ hiển thị gan			
5.8	Thiết lập chế độ hiển thị mạch máu			
6	Quản lý đo hình ảnh 2D phục vụ chẩn đoán			
6.1	Đo đường thẳng			
6.2	Nối các đường đo			
6.3	Đo một vùng tròn, elip tìm tỷ trọng, diện tích			

6.4	Đo góc bất kỳ			
6.5	Đo hình vuông tìm tỷ trọng, diện tích			
6.6	Đánh dòng chữ ghi chú lên vùng chẩn đoán			
6.7	Xóa từng dòng chữ ghi chú			
6.8	Xóa toàn bộ dòng chữ ghi chú			
7	Quản lý lưu hình ảnh ra đĩa CD/DVD/USB			
7.1	Lưu hình ảnh đang hiển thị trên màn hình			
7.2	Lưu vùng hình ảnh đang hiển thị trên màn hình			
7.3	Lưu 1 hình ảnh hiện tại			
7.4	Lưu series ảnh hiện tại			
7.5	Lưu toàn bộ series ảnh			
7.6	Chọn định dạng lưu Dicom			
7.7	Chọn định dạng lưu JPEG			
7.8	Lưu không mang thông tin ảnh			
8	Quản lý hiển thị thông tin ảnh			
8.1	Xem thông tin phiên bản công cụ hiển thị hình ảnh			
8.2	Xem thông tin bệnh nhân ghi trên ảnh			
8.3	Ẩn thông tin bệnh nhân ghi trên ảnh			
8.4	Xem thông tin ca chụp			
8.5	Xem thông tin series ảnh			
8.6	Xem thông tin instance ảnh (đối tượng ảnh) và chi tiết ảnh			
8.7	Xem thông tin thiết bị chụp			
8.8	Xem thông tin chỉ mục ID của toàn bộ ca chụp			
9	Quản lý đồng bộ ảnh theo series			
9.1	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chỉ mục ảnh			
9.2	Đồng bộ ảnh giữa các series theo vị trí chụp			
9.3	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ phóng to			
9.4	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ thu nhỏ			
9.5	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ di chuyển ảnh			
9.6	Đồng bộ ảnh giữa các series theo chế độ quay ảnh			
9.7	Đồng bộ ảnh giữa các series theo mức độ cửa sổ			
9.8	Đặt lại chế độ hiển thị mặc định sau khi đồng bộ			
10	Dựng ảnh ở chế độ đa bình diện MPR			
10.1	Hiển thị mặt cắt ngang Axial			
10.2	Hiển thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagittal			
10.3	Hiển thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
10.4	Thiết lập độ dày lát cắt mặc định			
10.5	Thiết lập độ dày lát cắt theo mức độ tùy chọn			
10.6	Thiết lập độ dày lát cắt theo API			
10.7	Thiết lập độ dày lát cắt theo MIP			
10.8	Thiết lập độ dày lát cắt theo VR			
11	Dựng ảnh ở chế độ đa bình diện cong CPR			
11.1	Bật nét căn dòng mặc định			
11.2	Tắt nét căn dòng mặc định			
11.3	Định nghĩa nét cong để hiển thị			
11.4	Thêm vùng lựa chọn			
11.5	Hiển thị cửa sổ vùng cong			
11.6	Hủy bỏ quay lại bước trước			
11.7	Xóa vùng lựa chọn			
11.8	Hiển thị nét kẻ cong			
12	Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) cơ bản			
12.1	Hiển thị màn hình tái tạo hình ảnh 3D VR			

12.2	Hiển thị mặt cắt ngang Axial			
12.3	Hiển thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagital			
12.4	Hiển thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
12.5	Quay hình ảnh 3D theo các hướng			
12.6	Di chuyển hình ảnh 3D			
12.7	Phóng to hình ảnh 3D			
12.8	Thu nhỏ hình ảnh 3D			
13	Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) theo khung hình			
13.1	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Axial			
13.2	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Colonal			
13.3	Xem hình ảnh 3D theo mặt cắt Sagital			
13.4	Đảo khung hình từ phải sang trái và ngược lại			
13.5	Xem hình ảnh 3D theo từng bước tiến			
13.6	Xem hình ảnh 3D theo từng bước lùi			
13.7	Xem hình ảnh 3D và lặp lại			
13.8	Thiết lập chế độ chạy nhanh/chậm/thường			
14	Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) theo chế độ dựng sẵn			
14.1	Xem hình ảnh dựng sẵn mặc định			
14.2	Xem hình ảnh dựng sẵn xương			
14.3	Xem hình ảnh dựng sẵn tim			
14.4	Xem hình ảnh dựng sẵn mạch			
14.5	Xem hình ảnh dựng sẵn bụng			
14.6	Xem hình ảnh dựng sẵn da			
14.7	Xem hình ảnh dựng sẵn phổi			
14.8	Hiển thị chế độ dựng sẵn MIP			
15	Dựng ảnh chế độ 3D VR (volume rendering) phục vụ chẩn đoán			
15.1	Cắt bàn chụp			
15.2	Đặt lại bàn chụp			
15.3	Sửa mức cửa sổ hình ảnh 3D theo bác sĩ chỉ định			
15.4	Sửa mức cửa sổ hình ảnh 3D theo chế độ đặt sẵn			
15.5	Tách vùng phổi			
15.6	Tách vùng ruột			
15.7	Cắt vùng không muốn hiển thị			
15.8	Xem lại hình ảnh 3D sau cắt			
16	Dựng ảnh chế độ 3D Endo giả lập nội soi			
16.1	Hiển thị màn hình tái tạo nội soi			
16.2	Hiển thị mặt cắt ngang Axial			
16.3	Hiển thị mặt cắt thẳng đứng dọc Sagital			
16.4	Hiển thị mặt cắt phẳng vành Coronal			
16.5	Thực hiện nội soi bước tiến			
16.6	Thực hiện nội soi bước lùi			
16.7	Trở lại bước bắt đầu			
16.8	Xóa bỏ nét kẻ điều khiển trên mặt cắt MPR			
17	Quản lý hỗ trợ chẩn đoán nâng cao			
17.1	Xem ảnh 2 ca chụp để so sánh			
17.2	Xem ảnh toàn màn hình			
17.3	Chuyển đổi thông tin ca thành mã QR code			
17.4	Đánh dấu ảnh (key image)			
17.5	Tùy chỉnh mức cửa sổ			
17.6	Tùy chỉnh phím tắt khi thao tác			
17.7	Tùy chỉnh menu hiển thị			
18	Xử lý hình ảnh trên thiết bị di động			

18.1	Cuộn ảnh trên màn hình cảm ứng			
18.2	Phóng to/thu nhỏ ảnh			
18.3	Thu gọn menu trên màn hình cảm ứng			
18.4	Di chuyển ảnh			
18.5	Thay đổi mức cửa sổ theo di chuyển 1 ngón tay			
18.6	Xem series ảnh phía dưới hình ảnh trên màn hình cảm ứng			
18.7	Thiết lập lại khung ảnh mặc định			
19	Quản lý tìm kiếm kết quả chụp			
19.1	Tìm kiếm theo từng loại máy chụp			
19.2	Tìm kiếm tất cả các loại máy			
19.3	Tìm kiếm theo nhóm máy			
19.4	Tìm kiếm theo thư mục quản lý riêng			
19.5	Tìm kiếm theo tên bệnh nhân			
19.6	Tìm kiếm theo mã bệnh nhân			
19.7	Tìm kiếm theo thời gian chụp			
19.8	Tìm kiếm theo bộ phận chụp			
20	Quản lý tìm kiếm nâng cao kết quả chụp			
20.1	Tìm kiếm theo tình trạng đọc kết quả			
20.2	Tìm kiếm từ khóa trong kết quả			
20.3	Tìm kiếm theo ca ưu tiên, ca cấp cứu			
20.4	Tìm kiếm ca theo bác sĩ đọc			
20.5	Tìm kiếm ca theo mã bệnh ICD			
20.6	Tìm kiếm ca theo thẻ tag quản lý			
20.7	Thêm trường tìm kiếm mới.			
20.8	Xóa trường tìm kiếm			
21	Quản lý danh sách kết quả chụp			
21.1	Mở ca chụp			
21.2	Lựa chọn ca đưa vào so sánh			
21.3	Đưa ca chụp vào quản lý trong thư mục cá nhân			
21.4	Đưa ca chụp ra khỏi thư mục cá nhân			
21.5	In nhanh kết quả chẩn đoán			
21.6	In danh sách kết quả chẩn đoán được chọn ra file PDF			
21.7	In danh sách kết quả chẩn đoán được chọn ra file excel			
21.8	Đánh dấu ghi nhớ 1 kết quả			
22	Nhập kết quả chẩn đoán ca lần đầu			
22.1	Chọn, khóa 1 ca để chẩn đoán			
22.2	Lựa chọn 1 yêu cầu để chẩn đoán			
22.3	Lựa chọn 1 mẫu kết quả để chẩn đoán			
22.4	Lọc mẫu kết quả theo bộ phận chụp			
22.5	Nhập kết quả chẩn đoán			
22.6	Xem trước bản in kết quả chẩn đoán			
22.7	Hủy khóa ca để bác sĩ khác chẩn đoán			
22.8	Ký duyệt kết quả chẩn đoán bằng chữ ký số			
23	Nhập lại kết quả chẩn đoán ca			
23.1	Thêm chẩn đoán lần 2, chẩn đoán lại			
23.2	Xem kết quả ca cũ			
23.3	Đánh dấu xác nhận có kết quả cũ			
23.4	Đánh dấu xác nhận có kết quả giải phẫu bệnh khi chẩn đoán			
23.5	Sửa chỉ định dịch vụ			
23.6	Sửa tên người ký duyệt			
23.7	Sửa thông tin bệnh nhân trước khi in			
23.8	Sửa kích thước font chữ trước khi in			

24	Cá nhân hóa cho người sử dụng			
24.1	Tạo thư mục lưu trữ mới			
24.2	Xóa thư mục lưu trữ			
24.3	Thay đổi tên thư mục lưu trữ			
24.4	Up ảnh lên PACS từ đĩa DVD/USB ngoài			
24.5	Thay đổi theme hiển thị gam màu sáng			
24.6	Thay đổi theme hiển thị gam màu tối			
24.7	Xem hướng dẫn sử dụng phần mềm			
25	Quản lý tìm kiếm theo thiết lập cá nhân			
25.1	Tìm kiếm danh sách ca chụp chỉ trong ngày hôm nay của bác sĩ đọc.			
25.2	Tìm kiếm danh sách ca chụp trong ngày hôm qua của bác sĩ đọc.			
25.3	Tìm kiếm danh sách ca chụp tuần này của bác sĩ đọc.			
25.4	Tìm kiếm danh sách ca chụp trong tháng của bác sĩ đọc.			
25.5	Tìm kiếm danh sách ca chụp từ ngày đến ngày của bác sĩ đọc.			
25.6	Tìm kiếm text trong kết quả chẩn đoán.			
25.7	Tìm kiếm mặc định theo bác sĩ đọc			
25.8	Đặt lại giá trị tìm kiếm ban đầu			
26	Quản lý nhóm chức năng tìm kiếm nâng cao			
26.1	Thêm trường tìm kiếm mới.			
26.2	Xóa bỏ trường tìm kiếm.			
26.3	Thay đổi loại trường tìm kiếm trên các ô nhập giá trị.			
26.4	Sắp xếp lại danh sách theo cột mã bệnh nhân			
26.5	Sắp xếp lại danh sách theo cột tên bệnh nhân			
26.6	Sắp xếp lại danh sách theo cột tình trạng ca			
26.7	Sắp xếp lại danh sách theo cột bộ phận chụp			
26.8	Sắp xếp lại danh sách theo cột thời gian chụp			
27	Quản lý hình ảnh từ hệ thống máy nội soi			
27.1	Xem hình ảnh nội soi từ đầu dò			
27.2	Cắt, chụp 1 hình ảnh			
27.3	Xem danh sách hình ảnh nội soi được chụp			
27.4	Thiết lập chuyển đổi từ đầu dò này sang đầu dò khác.			
27.5	Nhận upload file nội soi từ ổ đĩa.			
27.6	Lựa chọn vùng hình ảnh được chọn để chụp			
27.7	Hủy lựa chọn vùng hình ảnh được chọn để chụp.			
28	In kết quả cho ca nội soi			
28.1	Xem kết quả in của vùng text chẩn đoán			
28.2	Xem kết quả in vùng hình ảnh.			
28.3	Lựa chọn ảnh nội soi để in			
28.4	Hủy lựa chọn ảnh để in			
28.5	In riêng hình ảnh nội soi trên trang mới			
28.6	Sửa tên bệnh nhân trên bản in (nếu cần)			
28.7	Sửa tên loại máy nội soi.			
28.8	Sửa năm sinh của bệnh nhân trên bản in (nếu cần)			
29	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương toàn thân			
29.1	Lựa chọn mẫu kết quả đo loãng xương toàn thân			
29.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái			
29.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái			
29.4	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4			
29.5	Tính toán và kết luận mật độ xương toàn thân			
29.6	Tính toán và kết luận tỷ lệ mỡ toàn thân			
29.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
29.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			

30	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương 1 và 2 vị trí			
30.1	Lựa chọn mẫu đo loãng xương 1 và 2 vị trí			
30.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái 1 vị trí			
30.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái 1 vị trí			
30.4	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái (2 vị trí)			
30.5	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái(2 vị trí)			
30.6	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4 (2 vị trí)			
30.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
30.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			
31	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo loãng xương 3 vị trí			
31.1	Lựa chọn mẫu đo loãng xương 3 vị trí			
31.2	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi trái			
31.3	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên trái			
31.4	Tính toán và kết luận vùng cổ xương đùi phải			
31.5	Tính toán và kết luận toàn bộ đầu trên xương đùi bên phải			
31.6	Tính toán và kết luận cột sống thắt lưng L1-L4			
31.7	So sánh % với mật độ xương đỉnh			
31.8	So sánh % với người bình thường cùng tuổi, cùng giới			
32	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo chức năng hô hấp			
32.1	Lựa chọn mẫu kết quả đo chức năng hô hấp			
32.2	Tính toán và kết luận dung tích sống (SVC)			
32.3	Tính toán và kết luận dung tích sống thở mạnh (FVC)			
32.4	Tính toán và kết luận thể tích khí thở ra trong giây đầu tiên (FEV1)			
32.5	Tính toán và kết luận chỉ số Gaensler (%) FEV1/FVC			
32.6	Tính toán và kết luận chỉ số Tiffeneau (%) FEV1/SVC			
32.7	Tính toán và kết luận FEV1 sau thuốc			
32.8	Tính toán và kết luận so sánh % thay đổi			
33	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo siêu âm xuyên sọ			
33.1	Lựa chọn mẫu kết quả siêu âm xuyên sọ			
33.2	Tính toán và kết luận động mạch đốt sống			
33.3	Tính toán và kết luận động mạch não giữa			
33.4	Tính toán và kết luận động mạch não trước			
33.5	Tính toán và kết luận động mạch não sau			
33.6	Tính toán và kết luận động mạch thân nền			
33.7	Tính toán và kết luận động mạch mắt			
33.8	Tính toán và kết luận % chênh lệch tốc độ dòng chảy hai bên (trái-phải), tốc độ dòng chảy trung bình (Vm)			
34	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo độ xơ vữa động mạch (CAVI)			
34.1	Lựa chọn mẫu đo độ xơ vữa động mạch (cavi)			
34.2	Tính toán và kết luận chỉ số CAVI hệ mạch bên phải, bên trái			
34.3	Tính toán và kết luận chỉ số ABI bên phải, bên trái			
34.4	Tính toán và kết luận huyết áp tay phải, tay trái			
34.5	Tính toán và kết luận huyết áp chân phải, chân trái			
34.6	Thêm đánh giá huyết áp			
34.7	Thêm nhận xét			
34.8	Thêm kết luận			
35	Cho phép in các kết quả thăm dò chức năng			
35.1	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo điện não đồ			
35.2	Tính toán kết quả từ hệ thống máy đo siêu âm doppler tim			
35.3	Tính toán kết quả điện sinh lý thần kinh cơ			
35.4	Tính toán hỗ trợ kết luận bất thông liên nhĩ qua da			
35.5	Tính toán hỗ trợ kết luận kết quả holter huyết áp			

36	Quản lý lịch sử khám, lần khám và thư mục lưu trữ			
36.1	Tìm kiếm lịch sử chụp, khám của bệnh nhân			
36.2	Xem kết quả chẩn đoán cũng cạnh kết quả chẩn đoán mới.			
36.3	Đánh dấu lần khám cũ để so sánh.			
36.4	Tìm kiếm kết quả chẩn đoán theo thời gian, theo chỉ định, theo lần chẩn đoán.			
36.5	Đánh dấu kết quả chẩn đoán có căn cứ theo kết quả chẩn đoán cũ			
36.6	Đánh dấu kết quả chẩn đoán có căn cứ theo kết quả giải phẫu bệnh.			
36.7	In nhanh kết quả chẩn đoán không preview.			
36.8	Bật, tắt màn hình lịch sử khám			
37	Tra cứu kết quả, hình ảnh trên Portal			
37.1	Mở trang chủ Portal			
37.2	Đăng nhập Portal			
37.3	Đăng xuất Portal			
37.4	Đổi mật khẩu			
37.5	Xem hướng dẫn sử dụng phần mềm			
37.6	Tìm kiếm nội dung hướng dẫn theo cây thư mục			
37.7	Tìm kiếm ca chụp theo loại máy			
37.8	Tìm kiếm ca chụp theo thời gian			
38	Sử dụng, khai thác kết quả, hình ảnh trên Portal			
38.1	Xem kết quả chẩn đoán			
38.2	Xem ảnh chụp trên Web			
38.3	Gửi kết quả vào một địa chỉ email			
38.4	Kết xuất link hình ảnh để sử dụng			
38.5	In kết quả chẩn đoán			
38.6	Lọc ca chụp theo danh sách ngày chụp			
38.7	Lọc ca chụp theo danh sách máy chụp			
38.8	Hiển thị thông tin bệnh nhân			
39	Quản trị tài khoản truy cập hệ thống			
39.1	Xem danh sách tài khoản truy cập hệ thống Portal			
39.2	Tìm kiếm danh sách tài khoản			
39.3	Thêm mới danh sách tài khoản			
39.4	Xóa tài khoản			
39.5	Sửa thông tin tài khoản			
39.6	Tạo nhóm cho tài khoản			
39.7	Phân quyền cho tài khoản			
39.8	Phân nhóm cho tài khoản.			
40	Quản trị tài khoản bệnh nhân trên Portal			
40.1	Xem danh sách bệnh nhân có tài khoản trên Portal			
40.2	Tìm kiếm theo mã bệnh nhân			
40.3	Tìm kiếm theo tên bệnh nhân			
40.4	Tìm kiếm theo số điện thoại bệnh nhân			
40.5	Tìm kiếm theo năm sinh của bệnh nhân			
40.6	Tìm kiếm theo địa chỉ email của bệnh nhân			
40.7	Đặt lại mật khẩu cho tài khoản bệnh nhân			
40.8	Chuyển trang hiển thị tiếp theo và ngược lại			
41	Quản trị nhóm máy chụp và máy chụp			
41.1	Xem danh sách nhóm máy chụp			
41.2	Thêm mới nhóm máy chụp			
41.3	Sửa thông tin nhóm máy chụp			
41.4	Xóa nhóm máy chụp			
41.5	Xem danh sách máy chụp			

41.6	Thêm mới nhóm chụp			
41.7	Sửa thông tin máy chụp			
41.8	Xóa máy chụp			
42	Quản trị mẫu kết quả và thẻ			
42.1	Xem danh sách mẫu kết quả			
42.2	Thêm mới mẫu kết quả			
42.3	Sửa mẫu kết quả			
42.4	Xóa mẫu kết quả			
42.5	Xem danh sách thẻ			
42.6	Thêm mới thẻ			
42.7	Sửa thông tin thẻ			
42.8	Xóa thẻ			
43	Quản trị danh mục và cấu hình cho phần mềm			
43.1	Thêm mới danh mục mức độ ưu tiên ca			
43.2	cấu hình, tham số phần mềm			
43.3	Thêm thông tin bệnh viện cơ sở y tế trên các bản in			
43.4	Xem danh sách các PACS server đang hoạt động			
43.5	Xóa PACS server đang hoạt động			
43.6	Sửa thông tin PACS server đang hoạt động			
43.7	Xem danh sách Viewer đang sử dụng			
43.8	Sửa thông tin Viewer đang sử dụng			
44	Quản trị cấu hình phần mềm nâng cao			
44.1	Nhập license key (nhập mã bản quyền)			
44.2	Nhập license file (nhập file bản quyền)			
44.3	Trả lại license			
44.4	Thêm mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.5	Sửa mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.6	Xóa mẫu in nhãn đĩa DVD in kết quả chẩn đoán hình ảnh			
44.7	Ngăn không cho phép người dùng truy cập từ xa			
44.8	Lọc mẫu kết quả hiển thị khi chọn.			
45	Upload hình ảnh từ thiết bị lưu trữ ngoài			
45.1	Lựa chọn máy chủ PACS sẽ lưu dữ liệu			
45.2	Hiển thị vùng nhận kết quả, NSD đưa dữ liệu vào vùng nhận kết quả			
45.3	Hiển thị thanh trạng thái upload hình ảnh báo tỷ lệ ảnh được upload thành công			
45.4	Hiển thị vùng thông báo file lỗi trong quá trình upload			
45.5	Lưu trữ hình ảnh vào máy chủ			
45.6	Thông báo upload thành công			
45.7	Cập nhật thông tin bệnh nhân khi upload thành công			
46	Quản lý thư mục cá nhân			
46.1	Thêm mới thư mục			
46.2	Xóa thư mục			
46.3	Hiển thị danh sách thư mục cá nhân mà NSD đang quản lý			
46.4	Di chuyển ca từ thư mục này sang thư mục khác			
46.5	Sửa tên thư mục cá nhân			
46.6	Tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân theo tên			
46.7	In danh sách ca trong thư mục cá nhân			
46.8	Kết xuất danh sách ca trong thư mục cá nhân sang excel			
47	Quản lý thư mục cá nhân nâng cao			
47.1	Tìm kiếm ca trong thư mục theo thời gian			
47.2	Tìm kiếm ca trong thư mục theo tình trạng đọc ca			
47.3	Tìm kiếm ca trong thư mục theo mã bệnh nhân			

47.4	Tìm kiếm ca trong thư mục theo năm sinh			
47.5	Thêm trường tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân			
47.6	Bớt trường tìm kiếm ca trong thư mục cá nhân			
47.7	Sắp xếp danh sách theo trường dữ liệu thời gian			
47.8	Sắp xếp danh sách theo trường dữ liệu mã bệnh nhân			
48	Quản lý lịch sử đăng nhập			
48.1	Hiện thị danh sách các lần đăng nhập của NSD			
48.2	Sắp xếp danh sách theo thời gian đăng nhập			
48.3	Sắp xếp danh sách theo IP truy cập			
48.4	Sắp xếp danh sách theo thiết bị đăng nhập			
48.5	Sắp xếp danh sách theo trình duyệt sử dụng			
48.6	Sắp xếp danh sách đến trang tiếp theo			
48.7	Quay lại trang danh sách mới nhất			
48.8	Trở về màn hình chính			
49	Quản lý danh mục hướng dẫn sử dụng			
49.1	Hiện thị link đến tài liệu hướng dẫn sử dụng			
49.2	Hướng dẫn sử dụng cho Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh			
49.3	Hướng dẫn sử dụng cho Tiếp đón			
49.4	Hướng dẫn sử dụng cho Kỹ thuật viên			
49.5	Hướng dẫn sử dụng cho Lãnh đạo Khoa			
49.6	Hướng dẫn sử dụng cho Quản trị hệ thống			
50	Tra cứu hướng dẫn sử dụng			
50.1	Hiện thị cây thư mục nội dung hướng dẫn			
50.2	Hiện thị nội dung hướng dẫn theo mục chọn			
50.3	Hiện thị trang tiếp theo của nội dung mục chọn			
50.4	Trở về trang đầu tiên của nội dung mục chọn			
50.5	Tìm kiếm theo danh sách nội dung mục chọn			
50.6	Tìm kiếm theo từ khóa cho nội dung hướng dẫn			
50.7	Truy cập nhanh đến đích danh thư mục			
50.8	Truy cập nhanh đến thư mục tiếp theo			
51	So sánh 2 ca			
51.1	Tìm ca cần so sánh			
51.2	Đánh dấu ca được so sánh			
51.3	Hiện thị đồng thời 2 ca được so sánh.			
51.4	So sánh trên mặt phẳng 2 chiều 2D			
51.5	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ 2D			
51.6	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ MPR			
51.7	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ MIP			
51.8	So sánh trên các thư mục ảnh chế độ 3D VR			
52	Quản lý hình ảnh giải phẫu bệnh theo vi trường			
52.1	Lấy hình ảnh theo vi trường từ kính			
52.2	Lựa chọn vi trường cần chụp			
52.3	Lưu trữ vi trường vào máy chủ PACS.			
52.4	Chuyển đổi định dạng thành DICOM			
52.5	Hiện thị mẫu kết quả giải phẫu bệnh			
52.6	Lựa chọn hình ảnh in trên mẫu kết quả giải phẫu bệnh			
52.7	Nhập kết quả giải phẫu bệnh			
52.8	In kết quả giải phẫu bệnh			
53	Quản lý hình ảnh giải phẫu bệnh nâng cao			
53.1	Lưu trữ hình ảnh đại thể			
53.2	Nhận xét hình ảnh đại thể			
53.3	Thông tin lần xét nghiệm			

53.4	Thông tin phương pháp nhuộm			
53.5	Thông tin vị trí lấy bệnh phẩm			
53.6	Quản lý thông tin ghi chú, lưu ý			
53.7	Tự động sinh mã giải phẫu bệnh			
54	Quản lý kết quả giải phẫu bệnh			
54.1	Lưu hình ảnh giải phẫu bệnh			
54.2	Lưu/điều chỉnh mô tả vi thể			
54.3	Lưu/điều chỉnh thông tin chẩn đoán tế bào học			
54.4	Lưu/điều chỉnh thông tin bàn luận			
54.5	Lưu/điều chỉnh thông tin khuyến nghị			
54.6	Lưu/điều chỉnh thông tin chẩn đoán lâm sàng			
54.7	Lưu/điều chỉnh thông tin kỹ thuật viên thực hiện			
54.8	Lưu/điều chỉnh thông tin bác sỹ đọc			
55	In kết quả giải phẫu bệnh			
55.1	Lựa chọn mẫu in kết quả			
55.2	Chèn hình ảnh giải phẫu bệnh vào phiếu kết quả			
55.3	Điều chỉnh thứ tự hiển thị hình ảnh giải phẫu bệnh			
55.4	Điều chỉnh số lượng ảnh cần hiển thị			
55.5	Điều chỉnh thông tin Bác sĩ			
55.6	Điều chỉnh kích thước font chữ hiển thị			
55.7	Điều chỉnh độ cao dòng chữ hiển thị			
55.8	Nhập thông tin chẩn đoán lâm sàng			
55.9	Báo cáo thống kê giải phẫu bệnh			
56	Quản lý cấu hình thiết bị thu tín hiệu định dạng video			
56.1	Hiện thị vùng hình ảnh đang thu			
56.2	Hiện thị vùng hình ảnh đã lưu			
56.3	Hiện thị vùng chức năng điều khiển			
56.4	Hiện thị vùng lựa chọn thiết bị thu			
56.5	Lựa chọn chế độ phân giải			
56.6	Lựa chọn tỷ lệ thu phóng			
56.7	Lựa chọn chế độ cắt ảnh			
56.8	Lựa chọn vùng hình ảnh được thu			
57	Quản lý hình ảnh từ thiết bị thu tín hiệu định dạng video			
57.1	Chụp ảnh vùng được chọn			
57.2	Chuyển đổi hình ảnh sang DICOM			
57.3	Lưu trữ hình ảnh trên PACS			
57.4	Hiện thị hình ảnh đã lưu trên Client			
57.5	Tra cứu danh mục hình ảnh đã lưu			
57.6	Upload ảnh từ ổ đĩa cứng			
57.7	Cho phép cắt ảnh trên phím tắt.			
57.8	Thống kê số lượng ảnh được cắt			
58	Quản lý video hình ảnh			
58.1	Upload video từ ổ đĩa			
58.2	Chức năng cắt video thành hình ảnh			
58.3	Lưu trữ video gốc trên phần mềm			
58.4	Chạy video trên phần mềm			
58.5	Hiện thị danh sách video được lưu			
58.6	Chuyển đổi hình ảnh từ video sang DICOM			
58.7	Chế độ chạy loạt ảnh đã cắt			
58.8	Điều chỉnh chế độ chạy nhanh/chậm			
59	Quản in đĩa CD/DVD			
59.1	Hiện thị danh sách ca chờ in đĩa			

59.2	Tìm kiếm ca chờ in theo tên			
59.3	Tìm kiếm ca chờ in theo ID bệnh nhân			
59.4	Tìm kiếm ca chờ in theo loại máy			
59.5	Chọn ca cần in, bỏ chọn nếu thay đổi			
59.6	Lựa chọn ổ đĩa để in			
59.7	Hiện thị khối lượng dữ liệu đã in			
59.8	Hiện thị lỗi trong khi in			
60	Chia sẻ hình ảnh			
60.1	Thiết lập thời gian chia sẻ hình ảnh			
60.2	Cho phép chia sẻ không hạn chế			
60.3	Chia sẻ hạn chế bởi mật khẩu			
60.4	Hiện thị mã QR code link chia sẻ			
60.5	Hiện thị link chia sẻ bằng text			
60.6	Cho phép copy link chia sẻ			
60.7	Hiện thị mật khẩu chia sẻ			
60.8	Thay đổi mật khẩu chia sẻ			
61	Đánh dấu ghi nhớ hình ảnh			
61.1	Hiện thị danh sách ảnh/thư mục được đánh dấu			
61.2	Thêm ảnh/thư mục vào danh sách ghi nhớ			
61.3	Loại bỏ ảnh/thư mục vào danh sách ghi nhớ			
61.4	Đặt trạng thái ca thành nổi bật			
61.5	Đặt trạng thái ca thành không nổi bật			
61.6	Thay đổi tên gọi nhớ hình ảnh được đánh dấu			
61.7	Truy cập nhanh đến hình ảnh bị đánh dấu			
61.8	Hiện thị danh sách khi xử lý hình ảnh khác			
62	Lấy thông tin bệnh nhân từ HIS qua máy quét mã vạch			
62.1	Lấy mã chỉ định dịch vụ qua máy quét mã vạch			
63	Đo tỷ lệ tim và ngực			
63.1	Chọn chế độ đo tỷ lệ tim và ngực			
63.2	Vẽ chính đường đo tim			
63.3	Vẽ đường đo ngực			
63.4	Điều chỉnh đường đo tim			
63.5	Điều chỉnh đường đo ngực			
63.6	Tính toán kết quả theo mm			
63.7	Tính toán lại sau khi điều chỉnh đường đo			
63.8	Thiết lập lại chế độ ban đầu			
64	Tự động chỉnh mức cửa sổ bằng phương án vẽ ROI			
64.1	Cho phép chạy chế độ tự động điều chỉnh			
64.2	Vẽ điểm bắt đầu của ROI			
64.3	Vẽ điểm kết thúc của ROI			
64.4	Tự động tính toán mức cửa sổ bên trong ROI			
64.5	Điều chỉnh mức của cửa ảnh theo mức cửa sổ của ROI			
64.6	Tự động tính toán mức cửa sổ bên trong ROI khi di chuyển ROI			
64.7	Điều chỉnh mức của cửa ảnh theo mức cửa sổ của ROI khi ROI thay đổi			
64.8	Thiết lập lại chế độ hình ảnh ban đầu khi xóa ROI			
65	Chỉnh chế độ MPR 3D với chuột phải			
65.1	Hiện thị chế độ MPR 3D đa bình diện, 4 hình ảnh			
65.2	Mở ảnh 3D bằng chuột phải			
65.3	Phát hiện vị trí chọn trong trường hợp hình 3D có nhiều lớp chồng lẫn.			
65.4	Hiện thị mặt phẳng axial theo tọa độ đã chọn			
65.5	Hiện thị mặt phẳng coronal theo tọa độ đã chọn			

65.6	Hiển thị mặt phẳng sagital theo tọa độ đã chọn			
65.7	Chọn tọa độ trên mặt phẳng sagital, thay đổi tọa độ trên 2 mặt còn lại			
65.8	Chọn tọa độ trên mặt phẳng coronal, thay đổi tọa độ trên 2 mặt còn lại			
66	Chỉnh chế độ chia cửa sổ theo loại ảnh			
66.1	Tự động nhận biết loại ảnh được mở			
66.2	Tự động nhận biết kích cỡ màn hình theo loại ảnh			
66.3	Tự động nhận biết loại thiết bị mở ảnh			
66.4	Cho phép cấu hình để mở ảnh CT theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.5	Cho phép cấu hình để mở ảnh MRI theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.6	Cho phép cấu hình để mở ảnh XQ theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.7	Cho phép cấu hình để mở ảnh Mamo theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
66.8	Cho phép cấu hình để mở ảnh US theo số lượng khung hình, theo yêu cầu NSD			
67	Hiển thị mạch			
67.1	Tự động phát hiện ca có tiêm cản quang			
67.2	Tự động loại bỏ xương			
67.3	Tự động loại bỏ không khí			
67.4	Tự động loại bỏ nước			
67.5	Tự động loại bỏ mô não			
67.6	Tự động loại bỏ mô tim			
67.7	Tự động loại bỏ da			
67.8	Tự động loại bỏ mắt			
68	Tự động tải ảnh nhanh			
68.1	Nhận biết ảnh đang mở			
68.2	Chạy chế độ tải ảnh nhanh cho XQ			
68.3	Chạy chế độ tải ảnh nhanh cho Mammo			
68.4	Chạy chế độ tải ảnh nhanh cho CT			
68.5	Chạy chế độ tải ảnh nhanh cho MRI			
69	Gửi và nhận hình ảnh đến máy chủ TeleRad			
69.1	Gửi hình ảnh			
69.2	Nhập yêu cầu hội chẩn			
69.3	Hiển thị danh sách ca yêu cầu hội chẩn			
69.4	Tìm kiếm ca đang yêu cầu hội chẩn			
69.5	Hiển thị danh sách ca đang hội chẩn			
69.6	Hiển thị danh sách ca chờ bổ sung hình ảnh			
69.7	Hiển thị danh sách ca đã có kết quả			
69.8	In kết quả trả cho bệnh nhân			
70	Hội chẩn và trả kết quả cho đơn vị gửi			
70.1	Tiếp nhận ca hội chẩn			
70.2	Chọn mẫu in kết quả			
70.3	Hiển thị hình ảnh DICOM			
70.4	Nhập kết quả hội chẩn.			
70.5	Xem thông tin bệnh nhân			
70.6	Xem thông tin yêu cầu			
70.7	Xem file đính kèm			
70.8	In, xem trước kết quả trả			
71	Kiểm soát và điều phối quy trình hội chẩn			
71.1	Quản lý thông tin đơn vị gửi ảnh.			

71.2	Điều phối ca chậm, ca lỗi, ca thừa.			
71.3	Báo cáo thống kê ca theo thời gian			
71.4	Báo cáo thống kê ca theo bác sĩ đọc			
71.5	Báo cáo thống kê ca theo đơn vị gửi ảnh			
71.6	Theo dõi danh sách bác sĩ đang online			
71.7	Theo dõi danh sách ca chậm xử lý			
71.8	Tra cứu danh sách ca đã trả kết quả			
72	Truyền hình ảnh từ máy chụp lên máy chủ			
72.1	Ghi log thông tin hoạt động truyền			
72.2	Tra cứu tìm kiếm ca đã hội chẩn			
C	PHẦN MỀM HỒ SƠ SỨC KHỎE CÁ NHÂN	Tháng	36	
I	Chức năng tổng quát			
1	Tóm tắt thông tin bệnh án			
2	Dashboard thống kê nhân khẩu			
3	Dashboard thống kê hộ gia đình			
4	Dashboard Thống kê tỷ lệ trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi			
5	Dashboard thống kê khám chữa bệnh			
6	Dashboard kết quả liên thông			
7	Dashboard thống kê nhân khẩu tăng giảm			
8	Dashboard tỷ lệ lượt khám và chi phí			
9	Dashboard biểu đồ tỷ lệ giới tính			
10	Dashboard biểu đồ theo nhóm tuổi			
11	Dashboard biểu đồ khám lập hồ sơ			
12	Dashboard biểu đồ thống kê nhân khẩu theo địa bàn			
13	Dashboard thống kê nhóm bệnh			
14	Dashboard thống kê bệnh tật, tử vong			
15	Dashboard biểu đồ nhóm đối tượng KCB BHYT			
16	Dashboard biểu đồ thống kê lượt KCB			
II	Chức năng quản lý thông tin hồ sơ sức khỏe			
1	Quản lý hồ sơ sức khỏe			
1.1	Tra cứu hồ sơ sức khỏe (Nâng cao và Tìm nhanh)			
1.2	Danh sách hồ sơ sức khỏe người dân theo địa bàn			
1.3	Xuất danh sách hồ sơ			
2	Thông tin hồ sơ			
2.1	Chi tiết thông tin hồ sơ sức khỏe			
2.2	Thay ảnh hồ sơ			
2.3	Sửa thông tin hồ sơ			
2.4	Xuất hồ sơ chi tiết sức khỏe			
2.5	Cập nhật nhóm máu			
2.6	Quản lý thông tin thẻ BHYT			
2.7	Bổ sung thông tin thẻ BHYT			
2.8	Quản lý thông tin giấy tờ tùy thân			
2.9	Bổ sung thông tin giấy tờ tùy thân			
2.10	Danh sách thành viên gia đình			
2.11	Danh sách người liên hệ			
2.12	Bổ sung thông tin liên hệ			
3	Tổng quan hồ sơ			
3.1	Tổng quan sức khỏe			
4	Tiền sử			
4.1	Quản lý thông tin Tình trạng lúc sinh			
4.2	Quản lý thông tin Yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cá nhân			
4.3	Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng			
4.4	Quản lý thông tin Tiền sử bệnh tật			
4.5	Quản lý thông tin Tiền sử khuyết tật			

4.6	Quản lý thông tin Tiền sử phẫu thuật, thủ thuật			
4.7	Quản lý thông tin Sức khỏe sinh sản			
4.8	Quản lý thông tin Tiền sử nghiện chất			
4.9	Quản lý thông tin thể trạng			
4.10	Quản lý thông tin thị lực			
4.11	Quản lý thông tin sinh hiệu			
4.12	Quản lý thông tin Tiền sử bản thân			
4.13	Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng thuốc			
4.14	Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng xét nghiệm			
4.15	Quản lý thông tin Tiền sử sử dụng chẩn đoán hình ảnh			
4.16	Quản lý thông tin tiền sử thăm dò chức năng			
4.17	Quản lý thông tin dịch vụ y tế sử dụng			
4.18	Quản lý thông tin hồ sơ thanh toán BHYT cá nhân			
4.19	Quản lý thông tin danh sách các bác sĩ điều trị			
4.20	Quản lý thông tin danh sách các cơ sở điều trị			
4.21	Quản lý thông tin CDA tài liệu lâm sàng			
4.22	Quản lý thông tin chuyên tuyến của bệnh nhân			
4.23	Quản lý thông tin Tiền sử dịch tễ			
4.24	Quản lý thông tin Tiền sử phản ứng có hại ADR			
4.25	Quản lý thông tin Vấn đề khác về sức khỏe			
4.26	Quản lý thông tin Tiền sử dị ứng gia đình			
4.27	Quản lý thông tin Tiền sử bệnh gia đình			
4.28	Quản lý thông tin Tiền sử môi trường sống và làm việc			
4.29	Quản lý thông tin Tiền sử vệ sinh môi trường			
5	Quản lý thông tin Tiêm chủng			
5.1	Tổng quan kết quả tiêm chủng			
5.2	Lịch sử tiêm chủng (ngoài COVID-19)			
5.3	Lịch sử tiêm chủng Covid-19			
5.4	Phác đồ tiêm chủng trẻ em			
6	Quản lý thông tin Lịch sử khám chữa bệnh			
7	Quản lý thông tin Sức khỏe bà mẹ và trẻ em			
7.1	Quản lý thông tin sinh sản dành cho bà mẹ (nếu là nữ)			
7.2	Quản lý thông tin nguy cơ mang thai lần trước cho bà mẹ (nếu là nữ)			
7.3	Quản lý thông tin tình trạng mẹ (nếu là nữ)			
7.4	Quản lý thông tin tiêm chủng của mẹ (nếu là nữ)			
7.5	Quản lý thông tin nhật ký khám thai(nếu là nữ)			
7.6	Quản lý thông tin tình trạng đẻ (nếu là nữ)			
7.7	Quản lý thông tin biện pháp tránh thai			
7.8	Quản lý thông tin biện pháp phá thai (nếu là nữ)			
7.9	Quản lý thông tin chăm sóc sức khỏe trẻ em (nếu là trẻ em)			
8	Quản lý bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm			
8.1	Quản lý thông tin bệnh sốt rét			
8.2	Quản lý thông tin bệnh tâm thần			
8.3	Quản lý thông tin bệnh lao			
8.4	Quản lý thông tin bệnh HIV			
8.5	Quản lý thông tin bệnh phong			
8.6	Quản lý thông tin bệnh không lây nhiễm			
9	Quản lý giấy tờ kèm theo			
9.1	Giấy ra viện			
9.2	Giấy chứng sinh			
9.3	Giấy chứng nhận nghỉ hưởng Bảo hiểm xã hội			
9.4	Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai			
9.5	Giấy giám định y khoa			
9.6	Tóm tắt Hồ sơ bệnh án			
10	Quản lý thông tin tai nạn thương tích			
11	Quản lý thông tin tử vong			
13	Hồ sơ sức khỏe cho cơ sở y tế			

14	Hồ sơ thanh toán BHYT			
III	Chức năng hỗ trợ cung cấp dịch vụ chăm sóc			
1	Bác sĩ quản lý hộ gia đình			
1.1	Tìm kiếm hộ khẩu			
IV	Chức năng quản lý hành chính			
1	Quản lý nhân khẩu			
2	Chuẩn hóa mã định danh			
3	Lọc/Gộp trùng đối tượng			
3.1	Lọc trùng đối tượng			
3.2	Gộp nhân khẩu			
3.3	Lịch sử gộp nhân khẩu			
4	Tra cứu nhân khẩu			
5	Quản lý hộ khẩu			
5.1	Quản lý thông tin hộ khẩu			
5.2	Quản lý nhân khẩu trong Hộ khẩu			
6	Quản lý kho không xác định			
6.1	Quản lý nhân khẩu không xác định			
6.2	Chuyển nhân khẩu về địa bàn			
6.3	Chuyển nhân khẩu vào kho không xác định			
6.4	Xem lịch sử chuyển nhân khẩu			
V	Chức năng báo cáo – thống kê			
1	Báo cáo TT37			
1.1	Báo cáo số khám bệnh			
1.2	Báo cáo số khám thai			
1.3	Báo cáo số đẻ			
1.4	Báo cáo số thực hiện biện pháp KHHGD			
1.5	Báo cáo số phá thai			
1.6	Báo cáo số quản lý bệnh nhân mãn tính			
1.7	Báo cáo số quản lý bệnh nhân tâm thần			
1.8	Báo cáo số quản lý bệnh nhân sốt rét			
1.9	Báo cáo số quản lý bệnh nhân lao			
1.10	Báo cáo số quản lý bệnh nhân HIV			
1.11	Báo cáo số quản lý bệnh nhân Phong			
2	Báo cáo bệnh không lây nhiễm			
2.1	Báo cáo số quản lý bệnh nhân không lây nhiễm			
2.2	Thống kê bệnh nhân không lây nhiễm theo địa bàn			
3	Báo cáo bệnh truyền nhiễm			
3.1	Thống kê danh sách bệnh nhân lây nhiễm			
3.2	Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm tổng hợp			
3.3	Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm theo địa bàn			
3.4	Báo cáo tổng hợp bệnh nhân lây nhiễm theo CSYT			
4	Báo cáo tiêm chủng			
4.1	Tra cứu thông tin tiêm chủng			
4.2	Báo cáo tiêm chủng trẻ em			
4.3	Báo cáo tiêm chủng uốn ván phụ nữ			
5	Báo cáo tai nạn thương tích			
5.1	Báo cáo tai nạn thương tích			
5.2	Thống kê tai nạn thương tích			
6	Báo cáo tử vong			
6.1	Số theo dõi tử vong			
7	Báo cáo về dân số			
7.1	Thống kê tình trạng dinh dưỡng			
7.2	Đánh giá chiều cao thanh niên theo chuẩn			
7.3	Thống kê tỷ lệ giới tính khi sinh			
7.4	Thống kê số liệu tổng hợp			
7.5	Thống kê theo hộ gia đình			

7.6	Thống kê biến động hồ sơ			
8	Báo cáo về khám chữa bệnh			
8.1	Thống kê người dân thuộc địa bàn đi khám chữa bệnh			
8.2	Thống kê theo lượt khám chữa bệnh			
8.3	Báo cáo Gia tăng lượt khám chữa bệnh			
8.4	Bệnh nhân sử dụng dịch vụ nhiều lần			
9	Biểu đồ - Thống kê khác			
9.1	Biểu đồ Khám chữa bệnh			
9.2	Thống kê hoạt động Khám chữa bệnh			
9.3	Báo cáo Giám sát bệnh			
9.4	Biểu đồ Thống kê phân bố bệnh			
9.5	Biểu đồ Thống kê tiêm chủng			
9.6	Biểu đồ - Thống kê dân số			
9.7	Thống kê chi phí khám chữa bệnh			
9.8	Báo cáo tình hình tạo lập Hồ sơ sức khỏe			
9.9	Thống kê người dân cài ứng dụng người dân			
VI	Chức năng quản lý danh mục			
1	Quản lý bác sỹ			
2	Quản lý danh mục			
2.1	Quản lý danh mục quận/huyện			
2.2	Quản lý danh mục xã/phường			
2.3	Quản lý danh mục thôn/xóm			
2.4	Tra cứu danh mục bệnh ICD 10			
2.5	Tra cứu danh mục quốc gia			
2.6	Tra cứu danh mục vùng miền			
2.7	Tra cứu danh mục tỉnh/thành phố			
2.8	Tra cứu danh mục khác hồ sơ sức khỏe quản lý			
VII	Chức năng Quản trị hệ thống			
1	QUẢN LÝ NGƯỜI DÙNG			
1.1	Quản lý người dùng			
1.2	Lịch sử hệ thống			
1.3	Đăng nhập hệ thống			
1.4	Đổi mật khẩu			
1.5	Đăng xuất			
1.6	Quên mật khẩu			
1.7	Quản lý IP			
1.8	Văn bản - Tài liệu			
1.9	Phản ánh thông tin			
2	THỐNG KÊ LIÊN THÔNG			
2.1	Lịch sử đồng bộ 4210/130/4750			
2.2	Tra cứu tình hình liên thông chung			
2.3	Tra cứu tình hình liên thông dữ liệu tiêm chủng			
2.4	Thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo cơ sở y tế			
2.5	Thống kê tình hình liên thông dữ liệu theo địa bàn			
2.6	Thống kê dữ liệu liên thông theo ngày			
VIII	Dịch vụ Liên thông dữ liệu hồ sơ sức khỏe			
1	API Liên thông hệ thống Quản lý y tế cơ sở			
2	API Liên thông hệ thống Tiêm chủng quốc gia			
3	API Liên thông hệ thống Quản lý bệnh viện			